DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	Xếp loại	Số vào sổ
2	20137095	Nguyễn Hoàng	Linh	06/02/2002	Nam	2.50	Khá	
DH20OT								
1	20154049	Phạm Ngọc Diễm	Quỳnh	09/02/2002	Nữ	3.08	Khá	
2	20154080	Lê Tuấn	Anh	23/09/2002	Nam	2.82	Khá	
3	20154085	Huỳnh Gia	Bảo	26/07/2002	Nam	2.70	Khá	
4	20154093	Hồ Chí	Cường	27/08/2002	Nam	2.84	Khá	
5	20154102	Đặng Thiều	Đình	14/11/2002	Nam	3.15	Khá	
6	20154105	Nguyễn Trọng	Đức	19/09/2002	Nam	2.84	Khá	
7	20154117	Lê Tuấn Trường	Giang	21/04/2002	Nam	2.48	Trung bình	
8	20154131	Huỳnh Vũ	Hoài	17/07/2002	Nam	2.69	Khá	
9	20154138	Nguyễn Minh	Hưng	29/04/2002	Nam	2.40	Trung bình	
10	20154165	Nguyễn Tiến	Mạnh	17/02/2002	Nam	2.86	Khá	
11	20154187	Âu Thiên	Phú	27/01/2002	Nam	2.34	Trung bình	
12	20154198	Đỗ Hoàng	Quân	20/01/2002	Nam	2.45	Trung bình	
13	20154209	Trần Chí	Quyết	27/04/2002	Nam	2.60	Khá	
14	20154219	Nguyễn Tiền	Thạnh	23/11/2002	Nam	2.64	Khá	
DH20TD								
1	20138030	Phạm Vĩnh	Nghị	04/04/2002	Nam	3.23	Giỏi	
2	20138084	Vũ Quang	Hậu	23/11/2002	Nam	2.60	Khá	
3	20138089	Trần Gia	Huy	26/12/2002	Nam	2.53	Khá	
4	20138118	Vòng Phi	Quyền	08/03/2002	Nam	2.63	Khá	
5	20138128	Trần Hoài	Thanh	04/06/2002	Nam	2.47	Trung bình	
6	20138141	Phạm Anh	Tuấn	09/12/2002	Nam	2.70	Khá	
Chăn nuôi Thú Y								
BH17TY								
1	17612015	Nguyễn Kim Như	Vân	12/09/1988	Nữ	2.71	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	Xếp loại	Số vào sổ
DH15TTB								
1	15112351	Ngô Hồng	Thắm	03/10/1997	Nữ	2.77	Khá	
DH16TY								
1	14112322	Nguyễn Hoàng Phương	Trang	14/02/1996	Nữ	2.40	Trung bình	
DH17CN								
1	17111122	Hoàng Văn	Sơn	12/05/1998	Nam	2.25	Trung bình	
DH17DY								
1	17112046	Trần Thị	Hà	04/02/1999	Nữ	2.76	Khá	
DH17TY								
1	17112030	Nguyễn Văn	Dương	16/11/1999	Nam	2.65	Khá	
2	17112043	Đoàn Thị Trúc	Hà	10/07/1999	Nữ	3.05	Khá	
3	17112193	Nguyễn Văn	Thành	06/05/1999	Nam	2.26	Trung bình	
4	17112400	Đặng Văn	Minh	19/10/1998	Nam	2.20	Trung bình	
DH17TYGL								
1	17112354	Nguyễn Thị Kiều	Sa	10/01/1999	Nữ	2.22	Trung bình	
DH18TT								
1	18112241	Võ Minh	Trường	19/03/2000	Nam	3.37	Giỏi	
DH18TY								
1	18112066	Bùi Việt	Hoàng	02/03/2000	Nam	2.50	Khá	
DH18TYGL								
1	18112323	Nguyễn Mạnh	Trí	29/10/2000	Nam	2.87	Khá	
DH19CN								
1	19111016	Nguyễn Thị	Diệu	25/10/2001	Nữ	2.26	Trung bình	
2	19111044	Ngô Anh	Hoài	05/12/2001	Nam	2.63	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	Xếp loại	Số vào sổ
DH19DY								
1	19112049	Nguyễn Minh	Giang	04/04/2001	Nữ	2.53	Khá	
2	19112069	Đỗ Thị Thu	Hoài	25/08/2001	Nữ	3.20	Giỏi	
DH19TY								
1	19112009	Phan Đoàn Hoàng	Anh	12/10/2001	Nữ	2.64	Khá	
2	19112012	Quách Thị Như	Băng	15/01/2001	Nữ	2.81	Khá	
3	19112083	Nguyễn Hữu	Khang	31/08/2001	Nam	2.98	Khá	
4	19112116	Đoàn Thúy	Ngân	06/01/2001	Nữ	2.89	Khá	
5	19112123	Trần Thị Ánh	Ngọc	08/09/2001	Nữ	2.86	Khá	
6	19112145	Nguyễn Tiến	Phúc	24/12/2001	Nam	2.91	Khá	
7	19112171	Trần Thị Thanh	Thảo	13/12/2001	Nữ	2.98	Khá	
8	19112185	Nguyễn Thị Thu	Thủy	27/08/2001	Nữ	2.93	Khá	
9	19112188	Phạm Thị Minh	Tiên	09/03/2001	Nữ	3.01	Khá	
10	19112215	Nguyễn Thanh	Tùng	17/01/2001	Nam	2.66	Khá	
11	19112224	Phạm Phi	Vang	16/05/2001	Nam	3.00	Khá	
12	19112288	Ngô Ngọc Khánh	Vy	27/02/2001	Nữ	2.62	Khá	
DH19TYGL								
1	18112400	Xayalath	Chenly	03/09/1999	Nam	2.10	Trung bình	
2	18112401	Borlommavong	Toukmany	25/12/1999	Nữ	2.21	Trung bình	
3	19112302	Nguyễn Ngọc	Quý	10/04/1996	Nam	2.33	Trung bình	
4	19112329	Văn Thị	Hậu	03/08/2000	Nữ	2.69	Khá	
5	19112330	Đỗ Trung	Hiếu	27/09/2000	Nam	2.44	Trung bình	
6	19112331	Hồ Thị Thanh	Hoa	13/12/2001	Nữ	2.37	Trung bình	
7	19112338	Nguyễn Đức	Huy	25/08/2000	Nam	2.51	Khá	
8	19112356	Nguyễn Thị Thanh	Thu	02/07/2001	Nữ	2.52	Khá	
9	19112357	Nguyễn Vũ Bảo	Thương	23/07/2001	Nữ	2.53	Khá	
10	19112362	Nguyễn Thị Hồng	Trúc	25/05/2001	Nữ	2.58	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	ĐTB	Xếp loại	Số vào sổ
DH20CN								
1	20111139	Trương La	Vi	23/05/2002	Nữ	2.91	Khá	
2	20111169	Phạm Thị Hồng	Ánh	13/06/2002	Nữ	2.63	Khá	
3	20111244	Đỗ Thành	Nghĩa	08/11/2001	Nam	2.46	Trung bình	
4	20111339	Đinh Mỹ	Vy	04/05/2002	Nữ	3.04	Khá	
DH20TY								
1	20112027	Trương Hoàng Mỹ	Duyên	08/03/2002	Nữ	3.05	Khá	
2	20112207	Phạm	Đồng	09/01/2002	Nam	3.35	Giỏi	
3	20112248	Trương Thị Ngọc	Huyền	29/09/2002	Nữ	3.29	Giỏi	
4	20112277	Lê Thị Huyền	Mi	20/02/2002	Nữ	3.08	Khá	
5	20112288	Lê Hoàng Bảo	Ngân	29/11/2002	Nữ	3.61	Xuất sắc	
6	20112308	Mai Thị Bích	Nhân	26/08/2002	Nữ	3.29	Giỏi	
7	20112338	Phạm Ái	Quốc	16/08/2002	Nam	2.83	Khá	
8	20112372	Nguyễn Gia Kiên	Thuận	17/05/2002	Nam	2.83	Khá	
9	20112374	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	10/08/2002	Nữ	2.77	Khá	
10	20112391	Nguyễn Thị Thu	Trang	26/08/2002	Nữ	3.45	Giỏi	
11	20112418	Trần Thị Khánh	Vy	22/05/2002	Nữ	3.03	Khá	
12	20112908	Trương Phú	Quốc	09/08/1999	Nam	3.07	Khá	
Kinh tế								
DH15KM								
1	15120113	Nguyễn Yến	Nhi	23/08/1997	Nữ	2.91	Khá	
DH15KT								
1	15120109	Lê Đoàn Bảo	Nhi	03/01/1997	Nữ	2.60	Khá	
DH15QTNT								
1	15122308	Võ Tấn	Luân	20/06/1997	Nam	3.12	Khá	